

Số: 54/KH-THNL

Nam Ninh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ VÀ GIÁO DỤC KĨ NĂNG CÔNG DÂN
SỐ CHO HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH, ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học; theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Thực hiện Công văn số 6569/BGDĐT-GDPT ngày 16/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai tập huấn cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) về phát triển năng lực số cho học sinh phổ thông tại các địa phương, Công văn 775/SGDĐT-GDTH ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026

Thực hiện kế hoạch số 48/KH-SGDĐT ngày 30/10/2025 về việc bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên dạy môn Tin học cấp tiểu học về phát triển năng lực số và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường Tiểu học Nam Lợi xây dựng Kế hoạch Giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Về học sinh

- Tổng số HS 576 em. Nữ: 269 em; 2 HS khuyết tật
- 100% các lớp học 09 buổi/tuần.
- Học sinh học đúng độ tuổi; đa số học sinh chăm ngoan, có tinh thần trách nhiệm trong học tập và rèn luyện.

2. Về thiết bị dạy học

a) Thuận lợi

- Nhà trường có tương đối đầy đủ đồ dùng và các trang thiết bị dạy học. Mỗi lớp được trang bị 1 ti vi để phục vụ các tiết dạy ứng dụng công nghệ.
- Có đủ diện tích sân chơi để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- 100% học sinh có đủ sách giáo khoa, tài liệu dạy địa phương và đồ dùng học tập.
- 100% giáo viên có máy tính laptop có kết nối mạng internet; Có đủ sách giáo khoa, sách giáo viên và các tài liệu giáo dục địa phương, tài liệu tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể phục vụ việc soạn giảng và lên lớp.

b) Khó khăn:

Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tôi được xây dựng trên cơ sở bám sát mục tiêu, nội dung của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đặc điểm học sinh. Việc triển khai kế hoạch đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, tinh thần trách nhiệm và sự sáng tạo của mỗi giáo viên, đồng thời cần có sự đồng hành, ủng hộ của phụ huynh và học sinh.

Thông qua việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục, nhà trường hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh; tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc sẽ được kịp thời điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

*** Môn GDCDS lớp 1**

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung <i>Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Tên bài học	Tiết học		
1	Hành trang số : Làm quen với máy tính	1	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
2	Hành trang số : Làm quen với chuột máy tính	1	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
3	Hành trang số : Thao tác nháy chuột trái	1	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến	

			sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
4	Hành trang số : Thao tác kéo thả chuột	1	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
5	Hành trang số : Thao tác nháy đúp chuột trái	1	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
6	Hành trang số : Luyện tập các thao tác với chuột qua phần mềm	1	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến	

			sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
7	Hành trang số : Vui học bảng chữ cái cùng máy tính	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
8	Hành trang số : Vui học bảng chữ cái cùng máy tính	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
9	Hành trang số : Vui học Toán cùng máy tính	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
10	Hành trang số : Vui học Toán cùng máy tính	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
11	Hành trang số : Vui học Tiếng Anh cùng máy tính	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
12	Hành trang số : Vui học Tiếng Anh cùng máy tính	1		

			* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
13	Hành trang số : Vẽ hình cùng máy tính	1		
14	Hành trang số : Vẽ hình cùng máy tính	1		
15	Hành trang số : Bài tập thực hành	1		
16	Hành trang số : Bài tập thực hành	1		
17	Ôn tập + KT HKI	1		
18	Ôn tập + KT HKI	1		
19	Hành trang số : Nhà bác học nhí	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
20	Hành trang số : Nhà bác học nhí	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
21	Hành trang số : Nhà bác học nhí	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và	

			truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
22	Hành trang số : Nhà toán học nhí	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
23	Hành trang số : Nhà toán học nhí	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
24	Hành trang số : Nhà toán học nhí	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
25	Hành trang số : Làm quen với chương trình Paint	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
26	Hành trang số : Làm quen với chương trình Paint	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản,	

			3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
27	Hành trang số : Sử dụng công cụ vẽ đơn giản	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
28	Hành trang số : Sử dụng công cụ vẽ đơn giản	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
29	Hành trang số : Thực hành vẽ cái bàn học	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
30	Hành trang số : Thực hành vẽ cái bàn học	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa	

			nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
31	Hành trang số : Thực hành vẽ ngôi nhà	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
32	Hành trang số : Thực hành vẽ ngôi nhà	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
33	Hành trang số : Thực hành vẽ cột cờ Tổ Quốc	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
34	Hành trang số : Thực hành vẽ cột cờ Tổ Quốc	1		

			* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
35	KT HKII	1		

*** MÔN GDCDS LỚP 2**

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung <i>Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Tên bài học	Tiết học		
2	Hành trang số :Làm quen với bàn phím máy tính	2	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
2	Hành trang số :Hàng phím cơ sở	2	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
3	Hành trang số :Hàng phím cơ sở	2	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe	

			thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
4	Hành trang số :Hàng phím trên	2	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
5	Hành trang số :Hàng phím trên	2	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
6	Hành trang số :Hàng phím dưới	2	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe	

			thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
7	Hành trang số :Hàng phím dưới	2	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
8	Hành trang số :Kết hợp các hàng phím với phím Shift	2	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
9	Hành trang số :Vui học Toán cùng máy tính	2	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	

20	Hành trang số :Vui học Toán cùng máy tính	2	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
22	Hành trang số :Vui học Tiếng Anh cùng máy tính	2	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
22	Hành trang số :Vui học Tiếng Anh cùng máy tính	2	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
23	Hành trang số :Nhà bác học nhí	2	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
24	Hành trang số :Nhà bác học nhí	2	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
25	Hành trang số :Nhà toán học nhí	2	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
26	Hành trang số :Nhà toán học nhí	2	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và	

			truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
27	Ôn tập + KT HKI	2		
28	Ôn tập + KT HKI	2		
29	Hành trang số :Giới thiệu phần mềm WordPad	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
20	Hành trang số :Tập gõ chữ cùng WordPad	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
22	Hành trang số :Tập gõ chữ cùng WordPad	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	

22	Hành trang số :Thay đổi cỡ chữ và màu chữ trong WordPad	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
23	Hành trang số :Thay đổi cỡ chữ và màu chữ trong WordPad	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
24	Hành trang số :Canh chỉnh lề trong WordPad	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
25	Hành trang số :Canh chỉnh lề trong WordPad	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	

26	Hành trang số :Chèn hình vẽ trongWordPad	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
27	Hành trang số :Chèn hình vẽ trongWordPad	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
28	Hành trang số :Lưu bài trong WordPad	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
29	Hành trang số :Snipping Tool	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	

30	Hành trang số :Snipping Tool	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
32	Hành trang số :Windows Media Player	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
32	Hành trang số :Windows Media Player	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
33	Hành trang số :Windows Media Player	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	

34	Hành trang số :Windows Media Player	2	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
35	KT HKII	2		

*** MÔN TIN HỌC 3**

Tuần Tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...))	Ghi Chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
2	CHỦ ĐỀ A2. KHÁM PHÁ MÁY TÍNH (5 TIẾT)	Bài 2. Các thành phần của máy tính	Tiết 2/ 35 phút		
2		Bài 2. Những máy tính thông dụng	Tiết 2		
3		Bài 3. Em tập sử dụng chuột	Tiết 3		
4		Bài 4. Em bắt đầu sử dụng máy tính	Tiết 4		
5		Bài 5. Bảo vệ sức khỏe khi dùng máy tính	Tiết 5		
6	CHỦ ĐỀ A2. THÔNG TIN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN (4 TIẾT)	Bài 2. Thông tin và quyết định	Tiết 6	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
7		Bài 2. Các dạng thông tin thường gặp	Tiết 7		

8		Bài 3. Xử lý thông tin	Tiết 8	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
9		Bài 4. Ôn tập về thông tin và xử lý thông tin	Tiết 9		
20	CHỦ ĐỀ A3. LÀM QUEN VỚI CÁCH GÕ BÀN PHÍM (4 TIẾT)	Bài 2. Em làm quen với bàn phím	Tiết 20	* Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
22		Bài 2. Em tập gõ hàng phím cơ sở	Tiết 21	* Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
22		Bài 3. Em tập gõ hàng phím trên và dưới	Tiết 22	* Định hướng năng lực số:	

				4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
23		Bài 4. Cùng thi đua gõ phím	Tiết 23	*Định hướng năng lực số: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. 4.3.CB1b: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	
24	CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET (2 TIẾT)	Bài 2. Thông tin trên Internet	Tiết 24	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
25		Bài 2. Nhận biết những thông tin trên Internet không phù hợp với em	Tiết 25	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	

26	CHỦ ĐỀ C2. SẮP XẾP ĐỀ DỄ TÌM (2 TIẾT)	Bài 2. Sự cần thiết của sắp xếp	Tiết 26	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số. 1.3.CB1b: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc	
27	Kiểm tra cuối học kì I	Hướng dẫn ôn tập cuối học kì I	Tiết 27		
28		Kiểm tra cuối học kì I	Tiết 28		
29	CHỦ ĐỀ C2. SẮP XẾP ĐỀ DỄ TÌM (2 TIẾT)	Bài 2. Sơ đồ hình cây	Tiết 29	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số. 1.3.CB1b: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc	
20	CHỦ ĐỀ C2. LÀM QUEN VỚI THƯ MỤC LƯU TRỮ	Bài 2. Sắp xếp phân loại các tệp trong máy tính	Tiết 20	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	

	THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH (3 TIẾT)			1.3.CB1b: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc	
22		Bài 2. Cây thư mục	Tiết 22		
22		Bài 3. Em tập thao tác với thư mục	Tiết 22	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số. 1.3.CB1b: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc	
23	CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ (2 TIẾT)	Bài học. Bảo vệ thông tin cá nhân	Tiết 23	* Định hướng năng lực số: 4.2.CB1a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. 4.2.CB1b: Nhận biết được các cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn, có khả năng bảo vệ bản thân và người khác.	
24	CHỦ ĐỀ E2. LÀM QUEN	Bài 2. Em làm quen với phần mềm trình chiếu	Tiết 24	* Định hướng năng lực số:	

	VỚI BÀI TRÌNH CHIẾU ĐƠN GIẢN (3 TIẾT)			3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
25		Bài 2. Thêm ảnh vào trang trình chiếu	Tiết 25	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
26		Bài 3. Bài trình chiếu của em	Tiết 26	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
27	CHỦ ĐỀ E2. SỬ DỤNG PHẦN MỀM LUYỆN TẬP THAO TÁC VỚI CHUỘT	Bài 2. Làm quen với phần mềm Mouse Skills	Tiết 27	* Định hướng năng lực số: 4.1.CB1a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản	
		Bài 2. Em luyện tập sử dụng chuột		* Định hướng năng lực số:	

	MÁY TÍNH (2 TIẾT)			4.1.CB1a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản	
28	CHỦ ĐỀ E3. SỬ DỤNG CÔNG CỤ ĐA PHƯƠNG TIỆN ĐỂ TÌM HIỂU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN (2 TIẾT)	Bài 2. Máy tính giúp em quan sát hạt đậu nảy mầm	Tiết 28	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
		Bài 2. Máy tính giúp em quan sát nhiều điều kì thú		* Định hướng năng lực số: 1.3.CB1a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
29	CHỦ ĐỀ F2. THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THEO CÁC BƯỚC (3 TIẾT)	Bài 2. Làm việc theo từng bước	Tiết 29	* Định hướng năng lực số : 3.4.CB1a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
30		Bài 2. Thực hiện một việc tùy thuộc vào điều kiện	Tiết 30	* Định hướng năng lực số: 3.4.CB1a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
32		Bài 3. Em tập làm người chỉ huy giỏi	Tiết 32	* Định hướng năng lực số:	

				3.4.CB1a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
32	CHỦ ĐỀ F2. NHIỆM VỤ CỦA EM VÀ SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH (2 TIẾT)	Bài 2. Phát biểu nhiệm vụ và tìm sự trợ giúp của máy tính	Tiết 32	* Định hướng năng lực số: 3.4.CB1a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
33		Bài 2. Thực hành: Nhiệm vụ và sản phẩm	Tiết 33	* Định hướng năng lực số: 3.4.CB1a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
34	Kiểm tra cuối học kì II	Hướng dẫn ôn tập cuối học kì II	Tiết 34		
35		Kiểm tra cuối học kì II	Tiết 35		

*** MÔN TIN HỌC 4**

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung <i>Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...</i>	Ghi chú
	Tên bài học	Tiết học		
1	Bài 1: Phân cứng máy tính	1		

			* Định hướng năng lực số: 4.1.CB2a : Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản. 5.1.CB2a : Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	
2	Bài 2: Phần mềm máy tính	1	* Định hướng năng lực số: 4.1.CB2a : Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản. 5.1.CB2a : Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	
3	Bài 1: Em tập gõ hàng phím số	1	* Định hướng năng lực số: 4.3.CB2a : Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	
4	Bài 2: Thực hành gõ bàn phím đúng cách	1		
5	Bài 1: Cách loại thông tin chính trên trang web	1	* Định hướng năng lực số: 4.3.CB2a : Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	
6	Bài 2: Tác hại của việc xem những trang web không phù hợp lứa tuổi	1	* Định hướng năng lực số: 4.3.CB2a : Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	
7	Bài 1: Tìm kiếm thông tin trên Internet	1	* Định hướng năng lực số: 1.1.CB2a : Xác định được nhu cầu thông	

			tin. 1.1.CB2b : Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số 1.1.CB2c : Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng	
8	Bài 2: Em tập tìm thông tin trên Internet	1	* Định hướng năng lực số: 1.1.CB2a : Xác định được nhu cầu thông tin. 1.1.CB2b : Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số 1.1.CB2c : Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng	
9	Ôn tập giữa HK1	1		
10	Bài 1: Tạo và xóa thư mục, đổi tên và xóa tệp	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB2a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số 4.1.CB2b : Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản. 5.1.CB2a : Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số	
11	Bài 2: Di chuyển, sao chép thư mục và tệp	1		

			* Định hướng năng lực số: 1.3.CB2a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số 4.1.CB2b : Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản. 5.1.CB2a : Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số	
12	Bài 3: Thực hành tạo, sao chép, xóa thư mục và đổi tên, di chuyển tệp	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB2a : Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số 4.1.CB2b : Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản. 5.1.CB2a : Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số	
13	Bài 1: Tôn trọng bản quyền tác giả của phần mềm	1	* Định hướng năng lực số: 3.3.CB2a : Xác định được các quy tắc đơn giản về bản quyền và giấy phép áp dụng cho dữ liệu, thông tin và nội dung số.	
14	Bài 1: Bố cục của trang chiếu	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB2a : Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2b : Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
15	Bài 2: Định dạng văn bản trên trang chiếu	1		

			* Định hướng năng lực số: 3.1.CB2a : Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2b : Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
16	Bài 3: Hiệu ứng chuyển trang chiếu	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB2a : Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2b : Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
17	Bài 1: Làm quen với phần mềm soạn thảo văn bản	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB2a : Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2b : Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
18	Ôn tập cuối HK1	1		
19	Bài 2: Soạn thảo văn bản tiếng Việt và lưu tệp với tên mới	1		
20	Bài 3: Thực hành mở tệp, soạn thảo và lưu tệp văn bản	1		
21	Bài 4: Chèn ảnh vào văn bản	1		
22	Bài 5: Thực hành soạn thảo văn bản có ảnh minh họa	1		

23	Bài 6: Các thao tác cơ bản với khối văn bản	1		
24	Bài 7: Thực hành tổng hợp chủ đề “tập soạn thảo văn bản”	1		
25	Bài 1: Máy tính giúp em tìm hiểu lịch sử Việt Nam	1		
26	Bài 2: Máy tính giúp em tìm hiểu về các quốc gia	1		
27	Ôn tập giữa HK2	1		
28	Bài 1: Làm quen với lập trình trực quan	1	* Định hướng năng lực số: 3.4.CB2a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. 3.1.CB2b : Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
29	Bài 2: Tạo chương trình Scratch đầu tiên	1	* Định hướng năng lực số: 3.4.CB2a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. 3.1.CB2b : Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
30	Bài 3: Tạo chương trình có phong nền thay đổi	1	* Định hướng năng lực số: 3.4.CB2a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	

			3.1.CB2b : Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
31	Bài 4: Tạo chương trình có nhiều nhân vật	1	* Định hướng năng lực số: 3.4.CB2a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. 3.1.CB2b : Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
32	Bài 5: Tạo chương trình có nhân vật chuyển động	1	* Định hướng năng lực số: 3.4.CB2a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. 3.1.CB2b : Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
33	Bài 6: Tạo chương trình có nhân vật thay đổi kích thước, màu sắc	1	* Định hướng năng lực số: 3.4.CB2a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. 3.1.CB2b : Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
34	Bài 7: Thực hành tạo chương trình của em	1	* Định hướng năng lực số: 3.4.CB2a : Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	

			3.1.CB2b : Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
35	Ôn tập và kiểm tra cuối năm	1		

*** MÔN TIN HỌC 5**

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung <i>Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Tên bài học	Tiết học		
1	Bài 1. Lợi ích của máy tính	1	* Định hướng năng lực số: 5.2.CB.a: Xác định được nhu cầu cá nhân 5.2.CB.b: Nhận ra được các công cụ số đơn giản và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó	
2	Bài 2. Thực hành tạo sản phẩm số	1		
3	Bài 3. Lợi ích của việc sử dụng máy tính thành thạo	1		

			* Định hướng năng lực số: 5.2.CB.a: Xác định được nhu cầu cá nhân 5.2.CB.b: Nhận ra được các công cụ số đơn giản và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó	
4	Bài 1. Tìm thông tin trên website	1	* Định hướng năng lực số: 1.1.CB2.a: Xác định được nhu cầu thông tin 1.1.CB2.b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số 1.1.CB2.c: Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng 1.2.CB2.a : Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số	
5	Bài 2. Hợp tác, tìm kiếm và chia sẻ thông tin	1	* Định hướng năng lực số: 2.1. CB2.a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác. 2.1. CB2.b: Xác định được các phương tiện giao tiếp đơn giản thích hợp cho một bối cảnh cụ thể. 2.2. CB2.a : Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ	

			dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số 2.4. CB2.a: Chọn được những công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác 2.5. CB2.b: Chọn được các phương thức và chiến lược giao tiếp đơn giản phù hợp trong môi trường số. Phân biệt các khía cạnh đơn giản của sự đa dạng về văn hóa và thể hệ cần được tính đến trong môi trường số	
6	Bài 1. Thu thập và tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề	1	* Định hướng năng lực số: 1.1.CB2.a: Xác định được nhu cầu thông tin 1.1.CB2.b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số 1.1.CB2.c: Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung 1.2.CB2.a : Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số 2.1. CB2.a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác. 2.1. CB2.b: Xác định được các phương tiện giao tiếp đơn giản thích hợp cho một bối cảnh cụ thể.	

			2.4.CB2.a: Chọn được những công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác 2.5.CB2.a: Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bí quyết sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số	
7	Bài 2. Thực hành tìm kiếm và chọn thông tin trong giải quyết vấn đề	1	* Định hướng năng lực số: 1.1.CB2.a: Xác định được nhu cầu thông tin 1.1.CB2.b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số 1.1.CB2.c: Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung 1.2.CB2.a : Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số 2.1. CB2.a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác. 2.1. CB2.b: Xác định được các phương tiện giao tiếp đơn giản thích hợp cho một bối cảnh cụ thể. 2.4.CB2.a: Chọn được những công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác 2.5.CB2.a: Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bí quyết sử	

			dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số	
8	Bài 1. Thực hành tạo thư mục	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB2.a: Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số 1.3.CB2.b: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc 1.1.CB2.a: Xác định được nhu cầu thông tin 1.1.CB2.b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số 1.1.CB2.c: Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung	
9	Bài 2. Tìm kiếm tệp và thư mục	1	* Định hướng năng lực số: 1.3.CB2.a: Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số 1.3.CB2.b: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc 1.1.CB2.a: Xác định được nhu cầu thông tin	

			1.1.CB2.b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số 1.1.CB2.c: Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung	
10	Bài học. Tôn trọng quyền tác giả khi sử dụng nội dung thông tin	1	* Định hướng năng lực số: 3.3.CB2.a: Xác định được các quy tắc đơn giản về bản quyền và giấy phép áp dụng cho dữ liệu, thông tin và nội dung số. 2.5.CB2.a: Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bí quyết sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số	
11	Bài 1. Thực hành chọn và sao chép khối văn bản	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB2.a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2.b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
12	Bài 2. Thực hành xoá và di chuyển khối văn bản	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB2.a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2.b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
13	Bài 3. Thực hành chèn ảnh vào văn bản	1	* Định hướng năng lực số:	

			3.1.CB2.a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2.b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
14	Bài 4. Định dạng kí tự	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB2.a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2.b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
15	Bài 5. Thực hành tổng hợp soạn thảo văn bản	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB2.a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2.b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
16	Bài 1. Làm quen với phần mềm Paint	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB2.a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2.b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
17	Bài 2. Thực hành vẽ tranh trên phần mềm Paint	1	* Định hướng năng lực số:	

			3.1.CB2.a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2.b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
18	Bài 1. Sử dụng website YouTube Kids	1		
19	Bài 2. Tạo sản phẩm thủ công theo video trên YouTube Kids	1	* Định hướng năng lực số: 3.1.CB2.a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản 3.1.CB2.b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản	
20	Bài 1. Nhóm lệnh bút vẽ	1	* Định hướng năng lực số: 3.4.CB2.a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. 2.4.CB2.a: Chọn được những công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác	
21	Bài 2. Thực hành tạo chương trình vẽ hình đơn giản	1		
22	Bài 3. Trang phục của nhân vật	1		
23		1		

	Bài 4. Thực hành tạo chương trình hoạt hình cho nhân vật			
24	Bài 5. Cấu trúc tuần tự	1		
25	Bài 6. Cấu trúc lặp với số lần biết trước	1		
26	Bài 7. Bài 6. Cấu trúc lặp có điều kiện	1		
27	Bài 8. Cấu trúc lặp liên tục	1		
28	Bài 9. Biến và cách dùng biến	1		
29	Bài 10. Các phép toán số học cơ bản và phép kết hợp	1		
30	Bài 11. Các phép so sánh	1		
31	Bài 12. Cấu trúc rẽ nhánh	1		
32	Bài 13. Chạy thử, phát hiện và sửa lỗi chương trình	1		
33	Bài 14. Thực hành viết kịch bản và tạo chương trình	1		
34	Ôn tập và Kiểm tra đánh giá	1		
35	Ôn tập và kiểm tra cuối năm	1		

Nơi nhận:

- Phòng VH&XH xã Nam Ninh ;
- Lưu: VT, HC.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Hương

